

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**Tập 177****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Hạnh Chơn****Biên tập: Bình Minh****Thời gian: 27.10.2010****Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong**

Chư vị ¹pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 203 hàng thứ năm, bắt đầu xem từ câu ở giữa.

“*Nếu Chư Bồ Tát hành pháp cúng dường, tức được thành tựu cúng dường Như Lai. Tu hành như thế là chân cúng dường*”. Ở trước chúng ta học đến câu: “*Giả như cúng dường hằng sa thánh chúng, không bằng kiên trì đồng mãn cầu chánh giác*”. Cúng dường, Hoàng Niệm Tổ trích dẫn một đoạn kinh văn trong phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện của Kinh Hoa Nghiêm, rất hay. Chư vị nên biết, không những là con người ở đời, bất luận là chúng sanh trong cõi nào, không được thiếu hai thứ, một là phước báo, hai là trí tuệ. Đây là nói từ pháp thế gian, phước tuệ song tu. Trong Phật pháp thì ngược lại, vẫn hai chữ này, nhưng trong Phật pháp thứ nhất là trí tuệ, thứ hai là phước đức, huệ phước song tu. Thế gian và xuất thế gian khác nhau ở điểm này, nhưng hai thứ này có thể nói là đều đứng hàng đầu, quan trọng nhất. Con người không thể không có phước báo, càng không thể không có trí tuệ. Sở dĩ Phật pháp đặt trí tuệ lên hàng đầu, là có đạo lý, vì sao vậy? Họ cần siêu việt thế gian. Pháp thế gian đặt phước lên hàng đầu, vì họ không muốn vượt thoát lục đạo. Không muốn thoát ly lục đạo thì phước phải đặt lên hàng đầu, nếu muốn siêu thoát luân hồi lục đạo, trí tuệ đặt lên hàng đầu. Đây chính là vì sao Phật pháp coi trọng trí tuệ.

Trí tuệ và phước báo từ đâu mà có? Nói cho chư vị biết, hoàn toàn từ pháp bố thí, đến từ bố thí cúng dường. Bố thí và cúng dường là một nghĩa, cùng một việc, vì sao nói bố thí, cúng dường? Vì dùng tâm khác nhau. Dùng tâm thường tu thì gọi là bố thí, tâm cung kính tu gọi là cúng dường, khác nhau ở chỗ này. Ví dụ chúng ta cúng dường của cải, hoặc cúng dường thức ăn cho người khác, dùng tâm bình thường gọi là bố thí, dùng tâm cung kính gọi là cúng dường. Quý vị xem tặng lễ vật, chẳng hạn như tặng cho bạn bè bình

thường là bố thí, hoặc tặng cho người nghèo gọi là bố thí. Còn như tặng cho người có thân phận địa vị, tặng cho người lãnh đạo quốc gia, như vậy không thể gọi là bố thí, đây là cúng dường, đạo lý là như vậy. Đối với cha mẹ là cúng dường không được nói bố thí, đối với thầy, trưởng bối gọi là cúng dường, đây gọi là dùng tâm khác nhau.

Kinh Hoa Nghiêm thật tuyệt vời, trong Kinh Hoa Nghiêm không có bố thí, đều là cúng dường. Vì sao vậy? Trong kinh Đức Phật dạy: *“Tất cả chúng sanh vốn là Phật”*. Chúng ta cúng dường Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, cúng dường Phật A Di Đà, cúng dường Phật Tỳ Lô Giá Na, tất cả chúng sanh vốn là Phật, quý vị nói là dùng bố thí hay là dùng cúng dường? Tất cả đều là cúng dường! Cho nên kinh văn ở trước nói: *“Như thuyết tu hành cúng dường, lợi ích chúng sanh cúng dường, nhiếp thọ chúng sanh cúng dường”*, tất cả đều là cúng dường. Đây là nói, hoàn toàn dùng tâm chân thành cung kính để làm. Chúng ta tu điều này được bao nhiêu phước đức, trí tuệ khai phát được chừng nào đều từ tâm mình. Tâm ta càng chân thành thì phước báo càng lớn, trí tuệ càng cao, đạo lý là ở đây. Nếu không có tâm chân thành cung kính, dù thánh nhân dạy quý vị cũng không đạt được lợi ích.

Trong Kinh Dịch nói rất hay, không phải Kinh Định, mà là trong Kinh Thư nói: *“Mãn chiêu tổn, khiêm thọ ích”*, đạo lý này là thật. Trong lý này đầy nước thì không thể đựng thêm, nếu rót thêm sẽ tràn, nếu ly này trống thì có thể được lợi ích. Những gì người khác cúng dường, có thể thu nhận tất cả. Bất luận là pháp thể hay xuất thế gian, việc đầu tiên trong học tập chính là khiêm tốn, khiêm tốn mới được lợi ích, cung kính khiêm tốn mới được lợi ích. Đại sư Ấn Quang từ bi dạy chúng ta: *“Một phần thành kính được một phần lợi ích”*, tâm thái chúng ta mười phần thành kính sẽ được mười phần lợi ích. Cùng một người thầy dạy, có mấy chục học sinh, nhưng mỗi người được lợi ích không giống nhau. Có người nhiều lợi ích, có người rất ít, nguyên nhân do đâu? Từ tâm cung kính đối với thầy, tâm cung kính đối với những gì mình học, đây là kính nghiệp! Thầy giáo không thiên vị, đều dạy học rất chân thành, học sinh được lợi ích khác nhau. Học sinh nào đạt lợi ích thật sự, thầy giáo có biết chăng? Biết, rất rõ ràng. Vì sao vậy? Thấy ngôn hành cử chỉ của họ luôn cung kính, nỗ lực học tập, học sinh này nhất định được lợi ích.

Vào thời nhà Hán có một câu chuyện, câu chuyện về Trịnh Khang Thành_Trịnh Huyền, là một nhà Nho lớn thời nhà Hán. Thầy ông là Mã Dung, cũng rất giỏi. Mã Dung không những học thuật giỏi, mà quan vị cũng rất lớn, tương đương với cấp bộ hiện nay. Ông ta dạy học_đây là một gia đình phú quý, trong nhà có một đội nhạc công, nghĩa là các cô gái ở đó ca hát. Ông ta rất thích ca múa, ngay cả lúc dạy học cũng để các cô gái này ở sau ca hát, ông ở trước vừa dạy vừa thưởng thức, dùng bức rèm ngăn lại. Ở đây dạy học, sau

bức rèm là các cô gái đàn ca tấu nhạc múa hát. Quý vị thử nghĩ xem các học sinh này, ai không muốn ra sau đó xem. Chỉ có một học sinh, suốt ba năm tâm luôn chuyên chú, chưa từng một lần liếc mắt ra sau bức rèm đó xem. Mã Dung biết điều này, suốt ba năm nay, bản lĩnh của ông học sinh này đã tiếp thu tất cả. Con người rất khó đoạn được tập khí phiền não, nhà Nho lớn cũng có vấn đề, ông ta đổ ky đối với học sinh. Ông biết học sinh này tương lai nhất định hơn mình, nếu là người có đức hạnh thật sự sẽ rất hoan hỷ, màu xanh sinh ra từ màu lam mà đẹp hơn màu lam. Học sinh tương lai giỏi hơn mình là vinh dự cho bản thân. Ông ta không nghĩ như thế, ông có ý muốn hại học sinh này, dùng phương pháp cũng rất xảo diệu. Lúc nghỉ học, trở về quê, học sinh tốt nghiệp về nhà, ông dẫn theo đồng học đưa tiễn Trịnh Huyền mười dặm, tiễn hành Trịnh Huyền. Mỗi học sinh kính ba ly rượu, người xưa khi nói đến rượu thường nói 300 ly, điển tích này xuất phát từ đây. Trịnh Khang Thành uống với mọi người hơn 300 ly, ông uống say chăng? Nếu say trên đường sẽ có người hạ thủ, xử lý ông. Không ngờ, Trịnh Khang Thành uống xong 300 ly, dù lễ tiết nhỏ nhất cũng không mất.

Thầy Lý kể cho chúng tôi nghe câu chuyện này, thầy nói nếu tửu lượng của mỗi người chúng ta đều như Trịnh Khang Thành, thì trong năm giới của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni không có giới cấm rượu, không cần thiết. Ông không thất lễ, Trịnh Khang Thành đúng là hải lượng. Sau khi đi, Trịnh Khang Thành vốn dự định đi con đường này, mọi người đều biết, trên thực tế ông đi theo con đường nhỏ khác.

Đây là chuyên chú, thành kính. Thành kính đối với thầy, thành kính đối với học nghiệp, mới thật sự đạt được lợi ích. Không có thành kính, như người bây giờ tâm nông nổi, họ làm sao học được lợi ích? Những gì họ học đều là những nhu cầu bức thiết trước mắt, như khoa học kỹ thuật, những đạo lý của thánh hiền họ không học được! Luân lý đạo đức, đặc biệt trong Phật giáo nói: *"lên cao một bậc"*. Lên cao là gì? Nói như cách nói bây giờ là khoa học cao cấp, triết học cao cấp, như vậy thì đành chịu.

Chúng ta mượn cách nói của người thời hiện đại, hiện nay kết quả nghiên cứu thảo luận của triết học cao cấp, khoa học cao cấp với những gì Phật pháp đại thừa nói, dần dần đi đến nhất quán, hầu như hoàn toàn tương đồng. Trong Phật pháp họ không đủ tiêu chuẩn, trong pháp thế gian họ rất đáng nể, nhưng trong Phật pháp không đủ tiêu chuẩn. Vì sao vậy? Vì họ không có tâm chân thành cung kính. Tuy họ phát hiện, nhưng khoa học dùng lý luận toán học, dùng khoa học kỹ thuật cao, dùng những máy móc này quan sát được. Dùng kính viễn vọng thiên văn, dùng nó để quan sát vũ trụ vĩ quan. Lượng tử lực học, dùng kính hiển vi bội số lớn, thật sự thấy được. Nhưng như thế nào? Không minh tâm kiến tánh. Họ đo lường đến sau cùng, hiện tượng tinh thần,

hiện tượng vật chất từ đâu đến? Họ nói từ trong không sinh ra có, nói không sai, từ trong không sinh ra có.

Nhưng Phật pháp nói cao siêu hơn nhiều, Phật pháp cũng nói từ trong không sinh ra có. Không ở đây không phải là không của có không, vậy tại sao nói nó là không? Vì nó không phải hiện tượng vật chất, năm căn chúng ta không tiếp xúc được. Mắt không nhìn thấy, tai không nghe thấy, mũi cũng không ngửi được, tay không sờ đến được. Nó không phải vật chất, cũng không phải tinh thần, chúng ta nghĩ cũng không tưởng tượng ra được. Nếu nó là hiện tượng tinh thần, đệ lục Ý thức có thể duyên được. Nó không phải là gì cả, không phải tinh thần cũng không phải vật chất. Nhưng nó có thể biến hiện ra tinh thần, cũng có thể biến hiện ra vật chất, tức là từ trong không sanh ra có.

Danh từ của Phật pháp gọi đây là tự tánh, pháp tánh. Người xưa cũng nói: Tánh người vốn thiện, là nói đến cái tánh này. Trong danh từ của triết học gọi là bản thể của vũ trụ vạn hữu, bản thể rốt cuộc là gì? Các nhà triết học hiện nay vẫn nói không rõ ràng, trong Phật pháp 3000 năm trước đã nói rõ ràng điều này, gọi là tự tánh, pháp tánh, tự tánh thanh tịnh viên minh thể. Sáu căn không duyên đến được, sáu căn duyên được là hiện tượng. Từ trong thể này xuất hiện hiện tượng, quý vị duyên được, hiện tượng tinh thần là thọ tướng hành thức. Hiện tượng vật chất ta có thể thấy được, cực kỳ vi tế cũng bị ta phát giác ra.

Vấn đề này trong kinh điển cũng nói rất rõ ràng: Tất cả chúng sanh dùng tâm phân biệt Đệ lục Ý thức, dùng tâm chấp trước Mạt na thức. Đối với bên ngoài có thể duyên đến vũ trụ, đối với bên trong có thể duyên đến A lại da, nhưng không duyên được tự tánh. Minh tâm kiến tánh không liên quan đến quý vị, quý vị không duyên đến được, minh tâm kiến tánh mới gọi là thành Phật. Trí tuệ vốn có trong tự tánh hiện tiền, đức năng vốn có ngày nay gọi là năng lượng, các nhà khoa học gọi là năng lượng, thông thường chúng ta nói năng lực xuất hiện. Tướng hảo vốn có, quý vị không thiếu gì cả, trong tự tánh đầy đủ viên mãn.

Vì thế ta kiến tánh, kiến tánh phước viên mãn, tuệ cũng viên mãn. Phước và tuệ từ đâu mà có? Không phải do tu được, là trong tự tánh vốn có, mọi người đều bình đẳng. Trên chúng ta bình đẳng với Chư Phật Như Lai, dưới bình đẳng với tất cả loài bò bay cựa động, côn trùng. Nói theo Phật pháp, không những loài bò bay cựa động là súc sanh, còn bình đẳng với ngựa quý, địa ngục. Vì sao tướng không bình đẳng? Lý thì bình đẳng, vì sao tướng không bình đẳng? Vì trên mặt tướng ta có phiền não, có tập khí, ta mang theo bao nhiêu tập khí phiền não, đây là điểm khác nhau. Mang theo nhiều thì hiện rõ

sự ngu si, mang theo ít thì thông minh hơn một chút, từ chỗ này hiện ra sự không bình đẳng.

Cho nên trong Phật pháp tu pháp cúng dường quan trọng nhất, cúng dường nghĩa là gì? Cúng dường là buông bỏ, ý nghĩa thật sự của nó là buông bỏ. Quý vị chịu cúng dường là chịu buông xả, xả bỏ những gì? Xả bỏ tập khí phiền não, khôi phục thanh tịnh bình đẳng giác của chính mình, đó nghĩa là gì? Đó chính là chơn chánh cúng dường, đó là cúng dường Như Lai. Ta cúng dường như thế, Như Lai liền xuất hiện, Như Lai là bản tánh của ta, là tự tánh của ta. Những điều này xuất hiện, quý vị cũng là Như Lai, quý vị sẽ thành Phật.

Chúng ta đã học bao nhiêu năm, coi như cũng hiểu rõ ràng minh bạch đạo lý này. Phật pháp trước sau, từ khi mới phát tâm cho đến Như Lai địa, đến chứng được cứu cánh quả Phật, tu điều gì? Chỉ có buông bỏ mà thôi. Bởi thế Bồ Tát lục ba la mật, cũng chính là sáu cương lĩnh, sáu khoa mục tu hành của Bồ Tát, thứ nhất là bố thí, bố thí là dạy chúng ta buông bỏ. Ngày nay trong tự tánh mình, trí tuệ và đức tướng không thể hiện tiền, vì sao vậy? Kinh Hoa Nghiêm nói rất hay: Vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc, nói rất rõ ràng. Quý vị có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước, những thứ này gọi chung là phiền não. Vọng tưởng là vô minh phiền não, phân biệt là trần sa phiền não, chấp trước là kiến tư phiền não, đây là ba loại lớn. Vô lượng vô biên phiền não không ra ngoài ba loại lớn này, nếu đoạn trừ được nó, tự tánh liền hiện tiền, Như Lai lập tức xuất hiện.

Đức Phật nói với chúng ta rằng: Buông bỏ kiến tư phiền não sẽ thành tựu A la hán, A la hán không có kiến tư phiền não, họ có vô minh, có trần sa. Tiếp tục đoạn trừ trần sa phiền não quý vị là Bồ Tát, sau cùng buông bỏ vô minh phiền não quý vị đã thành Phật. Quý vị nên biết, từ sơ phát tâm đến sau cùng thành Phật, bí quyết không có gì khác ngoài buông bỏ. Càng buông bỏ thì tâm càng thanh tịnh, tâm càng thanh tịnh thì tánh giác càng cao, dần dần đạt đến viên mãn, vì thế phải tu bố thí cúng dường. Trong cúng dường cũng là cúng dường của cái, cúng dường pháp, cúng dường vô úy, nội dung hoàn toàn giống với bố thí. Tài bố thí được giàu có, bố thí pháp được thông minh trí tuệ, bố thí vô úy được mạnh khỏe sống lâu. Trong nhà Phật có con đường lớn phát tài, nếu muốn phát tài thì hãy bố thí.

Người xưa hiện nay chúng ta không biết, tôi biết ngày xưa cúng thần tài, cúng ai? Phạm Lãi. Ngô Việt thời Xuân Thu, nếu quý vị đã đọc sẽ biết câu chuyện này. Nước Ngô tiêu diệt nước Việt, Việt Vương Câu Tiễn quả thật không đơn giản, chịu đựng vô số sự sỉ nhục, sau cùng ông thành công, phục hưng đất nước. Trong lịch sử nói nước mất sau đó phục hưng, rất ít! Câu Tiễn

Việt Vương là một trường hợp. Ông có hai trợ thủ đắc lực là Văn Trọng và Phạm Lãi, hai người này rất trung thành. Nhưng Phạm Lãi rất thông minh, ông biết con người như Câu Tiễn có thể cùng hoạn nạn, nhưng không thể cùng hưởng phú quý. Khi quốc gia gặp thảm họa ông dùng quý vị, nói gì cũng nghe. Sau khi đất nước phục hưng, Phạm Lãi nói với Văn Trọng, chúng ta lập tức đi khỏi đây, không đi khỏi đây sẽ gặp tai họa. Văn Trọng không tin, kết quả Văn Trọng thật sự được Câu Tiễn ban một bảo kiếm, để ông tự sát. Phạm Lãi đã trốn đi, ông dẫn theo Tây Thi trốn đi, đổi tên đổi họ thành Đào Chu Công, làm nghề buôn bán. Ông kinh doanh mấy năm thì phát tài, sau khi phát tài ông đem tất cả ra bố thí, bố thí cho người nghèo khổ. Bố thí hết của cải, ông bắt đầu buôn bán lại từ đầu, làm vài năm lại giàu có, gọi là lúc tụ lúc tán. Ở đây nói lên điều gì? Số mạng ông ta có của cải, xả bỏ hết, sau khi xả bỏ tất cả, lập tức có lại. Ngày càng nhiều, càng nhiều thì càng bố thí. Cho nên người Trung quốc cúng thân tài là cúng Phạm Lãi, có đạo lý. Quý vị muốn phát tài, cần học theo ông ta, đây là tài bố thí.

Đức Phật dạy rằng, bố thí pháp được thông minh trí tuệ, bố thí vô úy được mạnh khỏe sống lâu. Như thế nào gọi là vô úy? Khi chúng sanh gặp thiên tai, ta toàn tâm toàn lực giúp họ, giúp họ lìa khổ được vui, tránh khỏi thiên tai này, đây là vô úy. Khi người khác gặp khó khăn, đặc biệt là lúc bệnh khổ, ta chịu giúp họ. Ta tu ba loại bố thí này, đạt được ba loại quả báo: được của cải, được thông minh trí tuệ, được mạnh khỏe sống lâu. Ba thứ này ai ai cũng muốn, bất luận quý vị là người nước nào, người dân tộc nào, người thuộc tín ngưỡng nào đều cần ba thứ này. Quý vị nói đến ba thứ này, họ không phản đối thứ nào. Trong Phật pháp dạy con người điều gì, hoàn toàn không sai. Ở đây nói Bồ Tát hành pháp cúng dường, đây là cầu trí tuệ, trong Phật pháp đặt trí tuệ lên hàng đầu.

Tức có thể thành tựu cúng dường Như Lai, Như Lai là ai? Là chính mình. Chính mình có thành tựu, có thể ảnh hưởng đến người khác. Tất cả những người thiện căn thuần thực, họ sẽ học theo quý vị, noi theo quý vị, họ sẽ thành tựu. Vì sao vậy? Vì quý vị làm nên tấm gương tốt, tạo nên điểm mô phạm. Tu pháp cúng dường như thế nào? Người xưa có câu: Thân hành ngôn giáo. Chúng ta thực hiện đúng theo pháp này, pháp này là gì? Giới là pháp, định là pháp, đây là trong Phật pháp nói. Trong truyền thống văn hóa thì sao? Tổ tông dạy chúng ta thì sao? Ngũ luân là pháp, ngũ thường là pháp, tứ duy là pháp, bát đức là pháp.

Thông thường nói Trung quốc có 5000 năm văn hóa, thật ra không chỉ chừng đó, 5000 năm là có lịch sử ghi chép. Chúng ta biết văn tự phát minh vào thời đại Hoàng Đế, trước thời Hoàng Đế có chăng? Cũng có, có người khắc lên lưng rùa, khắc lên đá, nhưng không hình thành văn tự phổ biến.

Không phải không có, hiện nay các nhà khảo cổ đã phát hiện. Bà la môn giáo của Ấn độ có hơn mười ngàn năm lịch sử, truyền thống văn hóa xưa tuyệt đối không ít hơn. Văn hóa trước khi có chữ viết, tôi tin rằng cũng vô cùng phong phú. Chúng ta quan sát từ ngôn luận của Khổng tử, Phu tử nói với chúng ta, cuộc đời ông: “Thuật nhi bất tác, tín nhi hiếu cổ”, hai câu này đáng để chúng ta suy nghĩ một cách sâu sắc. “Thuật nhi bất tác”, nghĩa là nói suốt đời ông không có phát minh, không có trước tác. Nói cách khác những gì ông học, những gì ông tu, những gì ông dạy và những gì ông truyền lại, hoàn toàn áp dụng của cổ nhân. Tương truyền từ đời này sang đời khác, thời đại của ông đã có chữ viết, ông dùng văn tự ghi chép lại. Vì thế hậu nhân chúng ta xưng Khổng tử là người tập đại thành, ông là tập đại thành nền văn hóa cổ, bản thân ông không có sáng tạo, không có phát minh, rất vĩ đại! Sau đó ông lại nói: “Tín nhi hiếu cổ”. Đối với những gì thánh hiền truyền lại, ông tin tưởng không chút hoài nghi. Hiếu là yêu thích, ưa chuộng, ưa chuộng giáo huấn của thánh hiền, vì thế ông lãnh hội được tất cả những gì thánh hiền để lại. Vì sao vậy? Vì tâm ông mười phần thành kính. “Tín nhi hiếu cổ”, đó chính là chân thành, ông tiếp thu hoàn toàn, không hề hoài nghi lời dạy của thánh hiền. Hoài nghi ai thiết thời? Bản thân thiết thời, tự mình đóng cánh cửa của mình lại, tự đập nắp bát của mình lại, không hấp thụ được những gì của người khác, như vậy là sai.

Chúng ta tin rằng: Ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức chắc chắn hình thành từ hơn mười ngàn năm trước. Truyền miệng, lúc đó chưa có văn tự, tương truyền từ đời này qua đời khác. Càng đơn giản càng tốt, có thể nhớ, không nhớ sai. Quý vị xem Ngũ luân chỉ có 20 chữ: Phụ tử hữu thân, bốn chữ. Quân thần hữu nghĩa, phu phụ hữu biệt, trưởng ấu hữu tự, bằng hữu hữu tín, 20 chữ. Như vậy có thể truyền sai ư? Truyền 100 ngàn năm cũng không sai được. Ngũ thường chỉ có năm chữ: Nhân lễ nghĩa trí tín, năm chữ. Tứ duy có bốn chữ: Lễ nghĩa liêm sỉ. Bát đức tám chữ: Hiếu đễ trung tín, nhân ai hòa bình. Quý vị xem chỉ vài chữ đơn giản như thế, đây là đạo chính thống ngàn vạn năm của cổ nhân. Quý vị xem về sau, sau này phát huy, nói tương tận hơn về những đạo lý này thành Tứ Thư Ngũ Kinh, Thập Tam Kinh. Đến thời Càn Long nhà Thanh, biên tập thành một bộ đại tạng thư: Tứ Khố Toàn Thư. Loại học thuật nào, trước tác nào có thể vượt qua phạm vi này của cổ nhân? Không tìm thấy. Truyền thống văn hóa xưa là bốn khoa mục này, rất đơn giản, nhưng khiến quốc gia này, khu vực này, mảnh đất này ngàn năm nay ổn định và hòa bình lâu dài, nhân dân hạnh phúc. Một đất nước lễ nghĩa, là quốc gia hòa thuận, chỉ dựa vào bốn khoa mục đơn giản như thế. Máu chốt ở đâu? Trên thực hành dưới làm theo. Ngày xưa làm đế vương, bản thân họ phải thực hành trước, trăm họ tự nhiên học theo. Nhà nhà đều thực hành, người người đều học theo, đó không phải là cúng dường Như Lai ư? Xã hội này, xã hội của

thánh hiền, nhân dân ở đây đều là thánh hiền nhân, thánh hiền quân tử. Chúng ta nhất định phải hiểu điều này.

Bồ Tát cúng dường là cúng dường pháp, trong pháp cúng dường có cúng dường của cải. Vì sao vậy? Đây là thân hành, làm gương cho người khác. Áp dụng Ngũ luân, ngũ thường trong cuộc sống hằng ngày, thực hành tứ duy bát đức. Tôi dùng thân thể mình áp dụng những điều này, thân là nội tài, thể hiện cho quý vị thấy. Nhà Phật nói: vì người diễn thuyết, diễn là biểu diễn, biểu diễn tức là thể hiện ra. Chỗ nào người ta không hiểu sẽ thỉnh giáo quý vị, quý vị nói rõ cho họ hiểu. Xem hiểu, minh bạch họ không hỏi, nếu có nghi hoặc họ sẽ hỏi, quý vị giải thích cho họ.

Lúc Đức Phật Thích Ca Mâu Ni tại thế đã áp dụng phương pháp này. Những lý luận, những phương pháp nói trong kinh điển, ngài thực hành triệt để. Người hiểu, căn tánh lanh lợi liền khai ngộ, người thuộc trung hạ căn xem cũng không hiểu, không hiểu thì đến thỉnh giáo Phật, ngài giải thích cho họ. Kinh điển là giảng giải, những gì trong kinh điển nói Đức Phật đều thực hiện, bởi vậy ngài mới có sức nhiếp thụ lớn như thế. Khiến người khác khi tiếp xúc với ngài không ai không khâm phục, đều muốn học theo ngài. Vì thế bản thân chúng ta không thể không thực hành.

Đây gọi là Bồ Tát hành pháp cúng dường, tu hành như thế, đây là chơn chánh cúng dường! Sau khi hiểu tự nhiên họ thực hành được cúng dường của cải. Thánh hiền nhân và người bình thường khác nhau ở đâu? Ta gọi là thánh hiền nhân, gọi là chân nhân, phàm phu chúng ta là giả nhân. Trên hình thức thì giống người, thực tế không phải người, là giả không phải thật, thánh hiền là thật. Chân nhân là gì? Người nhân từ biết thương yêu thương người.

Như trong Đệ Tử Quý nói: *“Phàm là người đều yêu thương”*, quý vị có thể yêu thương người, đây là chân nhân. Đặc biệt là Phật Bồ Tát, mức độ thâm sâu của Phật Bồ Tát không thể nghĩ bàn. Ngài biết tất cả chúng sanh với mình là nhất thể, đó là yêu thương chân thành, yêu thương từ trong tự tánh hiển lộ ra. Không những người thương người, mà cây cỏ hoa lá cũng yêu, sơ hà đại địa cũng yêu. Cho nên trong Phật pháp nói về luân lý rộng hơn Nho giáo, Nho giáo không nói đến cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa. Yêu thương bình đẳng, yêu thương giống nhau, vì thế Phật pháp gọi là từ bi.

Từ bi và yêu thương có gì khác biệt? Trong yêu thương có tình cảm, trong từ bi không có tình cảm. Trong từ bi có lý, giác ngộ tình biến thành lý, mê lý biến thành tình. Nói cách khác, từ bi là sự yêu thương của giác ngộ, trong yêu thương còn có tình cảm mê muội. Vì thế Phật giáo dùng từ bi, không dùng danh từ yêu thương. Đây là chơn chánh cúng dường.

Bên dưới giải thích câu này: “Dùng kiên trì đồng mãnh cầu chánh giác là cúng dường pháp, là chơn chánh cúng dường, tối thắng trong các pháp cúng dường. Cho nên vượt qua lấy dư vật cúng dường hằng sa các bậc thánh”. Đến đây mới đem ý nghĩa đoạn sau của kinh văn nói cho chúng ta. Kiên là kiên quyết, đồng là đồng mãnh, cầu điều gì? Cầu chánh giác. Chánh giác nghĩa là vô thượng chánh đẳng chánh giác, đoạn này đã tỉnh lược bớt.

Vì sao học Phật? Học Phật nghĩa là cầu chánh giác, đây là chính xác, không cầu điều gì khác, cầu gì khác là sai lầm. Vì sao chúng ta học Phật? Vì làm Phật. Phật là gì? Phật là người giác ngộ cứu cánh viên mãn, tất cả pháp thế xuất thế gian trong quá khứ hiện tại vị lai, quý vị đều hiểu rõ, người này gọi là Phật. Trong thuật ngữ Tôn giáo, tán dương Thượng đế là đáng toàn tri toàn năng. Trong Phật pháp, chân Phật là đáng toàn tri toàn năng. Toàn tri toàn năng từ đâu mà có? Là trong tự tánh chúng ta vốn có, tự tánh chính là toàn tri toàn năng. Mỗi người đều có tự tánh, mọi người là bình đẳng. Cho nên Đức Phật vô cùng khiêm tốn, đối với người khác rất tôn trọng. Vì sao vậy? Biết được tất cả chúng sanh vốn là Phật, cho nên Phật Bồ Tát không hề có chút tập khí ngạo mạn nào, đây là tu được từ trong bình đẳng. Bình đẳng là hạnh Bồ Tát.

Bất cứ sự cúng dường nào, cúng dường Chư Phật Bồ Tát, đều không bằng “*nư thuyết tu hành cúng dường*”. Chư vị nên nhớ câu này, Đức Phật dạy chúng ta như thế nào, chúng ta làm như thế đó, đây là chơn chánh cúng dường, đây là điều Phật Bồ Tát hoan hỷ nhất. Quý vị cúng dường gì, họ không cần, họ không dùng đến.

Khiến chúng ta suy nghĩ, lúc Đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, quý vị cúng dường gì ngài tiếp nhận? Ngài không tiếp nhận. Mỗi ngày lúc ra đi khát thực, trên đường khát thực, người ta cúng dường gì thì ăn thứ đó. Không có phân biệt, cũng không có kiêng kỵ gì. Ngày ăn một bữa, đêm ngủ dưới gốc cây, toàn bộ tài sản là ba y một bát. Y chính là chúng tôi đang đắp trên người, đây là y, ba chiếc. Đây là 25 điều, 25 điều gọi là đại y, lễ phục. Bình thường là bảy điều, lúc làm việc là năm điều, y bảy điều là bình thường đắp, 25 điều là lễ phục, đây chính là ba y. Buổi tối ngủ dùng làm mền đắp, vì Ấn độ thuộc nhiệt đới, có thể dùng để đắp, quen với cuộc sống này.

Phật giáo truyền đến Trung quốc thì không được, ba tấm y này làm mền đắp chắc chắn không chịu được, mùa đông quá lạnh. Phật giáo truyền đến Trung quốc, quả thật rất linh hoạt, Ngày nay chúng ta gọi là bản địa hóa, hiện đại hóa. Phật giáo rất thích ứng, có thể thích ứng hoàn cảnh, khi truyền đến Trung quốc trở thành văn hóa bản địa. Trung quốc hiện đại hóa, nó không giữ quy củ. Đến Trung quốc, mang y phục của người Trung quốc. Tôi mặc chiếc

áo này, quý vị xem ông tay rất lớn, đây là áo tràng. Áo tràng là y phục thời nào? Thời nhà Hán. Phật giáo truyền đến Trung quốc vào thời nhà Hán, lễ phục thời nhà Hán chính là áo tràng. Lễ phục của người tại gia, quý vị xem cổ áo và ống tay thêu hoa văn. Người xuất gia là tổ phục, không thêu hoa văn, khác nhau ở điểm này, cho nên đây là phục trang thời nhà Hán. Áo đi đường hiện nay chúng ta mặc, bình thường mặc áo đi đường, áo đi đường là phục trang thời nhà minh. Đây là tùy thuận, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Ở Ấn độ, người xuất gia đều ngủ dưới gốc cây, buổi tối ngồi thiền dưới gốc cây là được. Ở Trung quốc không được, khí hậu ở đây không thích hợp, vì thế nhất định phải có phòng ốc. Khi Phật giáo truyền đến Trung quốc, các bậc đế vương Trung quốc lễ thỉnh đến Trung quốc. Khi đến, họ đàm luận vô cùng hoan hỷ. Rất nhiều đế vương đại thần lạy người xuất gia làm thầy, học tập với họ. Chư vị nên biết, Phật pháp là giáo dục, không có nghi thức Tôn giáo. Nghi thức Tôn giáo đều là về sau mới có, trước đó không có. Lúc Đức Phật Thích Ca Mâu Ni tại thế không có, không có công phu sáng tối, không có những nghi thức này. Đức Phật chỉ là mỗi ngày giảng kinh thuyết pháp, khi quý vị có nghi vấn gì đến thỉnh giáo ngài, ngài giải đáp cho quý vị, toàn là dạy học. Những gì dạy quý vị, quý vị đều phải dốc sức làm, làm theo lời dạy đó, gọi là tu hành. Ví dụ dạy hàng sơ học, quý vị mới đến, Đức Phật dạy quý vị điều gì? Dạy quý vị ngũ giới, thập thiện, đây là điều mở đầu quý vị cần phải học. Dạy quý vị lục hòa kính, đây là vì mọi người sống cùng nhau, cần phải tuân thủ. Nó có quy củ, nếu không sẽ loạn. Dạy quý vị những điều này, quý vị đều làm được hết. Mỗi ngày đều dạy học, suốt 49 năm chưa nghỉ ngày nào, quả đúng là một người thầy rất có trách nhiệm. Chuyên ngành của ngài là thầy giáo, chúng ta nhận rõ thân phận. Đến nay chúng ta vẫn quen xưng hô như thế, quý vị xem chúng ta xưng ngài là Bôn Sư. Bôn Sư là gì? Thầy giáo căn bản, người thầy khai sáng. Chúng ta tự xưng là đệ tử, đệ tử là học trò. Mối quan hệ giữa chúng ta và Đức Phật là quan hệ thầy trò, quan hệ giữa chúng ta và Bồ Tát là quan hệ đồng học. Bồ Tát là học sinh ngày xưa của Phật Thích Ca Mâu Ni, chúng ta là học sinh ngày nay, học sau. Bồ Tát và chúng ta là quan hệ giữa đàn anh và đàn em, phải hiểu rõ điều này! Phật và chúng ta là quan hệ thầy trò. Hiểu rõ ràng minh bạch chúng ta học mới đạt được lợi ích. Đức Phật không phải thần, không phải tiên, Phật là người, là một người đại triệt đại ngộ. Người xưa gọi là thánh nhân, ở Ấn độ gọi là Phật. Cổ nhân chúng ta xưng là hiền nhân, Ấn độ gọi là Bồ Tát.

Không tử cũng có 3000 học sinh, 72 hiền nhân, 72 hiền nhân giống như Bồ Tát vậy, 72 người chúng được Bồ Tát. Còn chúng được vị thứ này hay không, tương đương với A la hán, rất nhiều. Cho nên Phật, Bồ Tát, A la hán là danh xưng ba học vị trong Phật giáo. Trong Tôn giáo không thể nói, người người đều xưng thượng đế, người người đều xưng thần, tuyệt đối không thể.

Trong Phật pháp mỗi người đều có thể thành Phật, nghĩa là học vị này ai cũng có thể đạt được, nó là danh xưng của học vị. Chỉ cần buông bỏ tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước, quý vị được xưng là Phật. Rất khó buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước có thể buông bỏ, người này gọi là Bồ Tát. Chưa buông bỏ phân biệt, nhưng đã buông bỏ chấp trước, người này là A la hán. Nếu tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước đều không buông được, người này gọi là phàm phu, chính là ý này. Phải hiểu rõ ràng minh bạch điều này.

Nên câu này là dạy chúng ta, người học Phật chơn chánh, mục tiêu của họ là thành Phật. Chúng ta phải phát tâm làm Phật, thật sự muốn tu thành chánh quả ngay trong đời này, như vậy phải không ngừng buông bỏ, không ngừng phục vụ cho tất cả chúng sanh. Mọi lúc mọi nơi đều làm gương cho tất cả chúng sanh, làm gương là thân giáo, làm mô phạm cho người khác noi theo. Khiến mọi người trong cuộc sống hằng ngày, trong công việc, trong xử sự đối nhân tiếp vật đều được học tập, học làm một người giác ngộ. Duy chỉ có người giác ngộ mới có thể buông bỏ tất cả, hy sinh tánh mạng cũng không tiếc, phục vụ cho tất cả chúng sanh. Đây gọi là hành Bồ Tát đạo, gọi là thật sự học Phật. Đây là cúng dường pháp, là chân cúng dường, là bậc nhất trong các pháp cúng dường.

Trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ, ba điều ở trước là lý luận, nói về nguồn gốc của vũ trụ, nguồn gốc của vạn vật, nguồn gốc của sinh mạng, tôi từ đâu đến, nói với quý vị về những điều này. Ba đoạn sau đều là nói về tu hành, làm sao để trở về tự tánh, nghĩa là làm sao để kiên trì đồng mãnh cầu chánh giác. Quý vị xem, mở đầu nói với chúng ta về tứ đức, bốn loại này là tánh đức của tự tánh, chúng ta phải khôi phục nó.

“*Tùy duyên diệu dụng*”, tùy duyên mọi người đều biết, nhưng không biết diệu dụng. Tùy duyên là hằng thuận tất cả chúng sanh, diệu dụng là tâm địa thanh tịnh không nhiễm chút bụi trần nào. Nghĩa là nói, dùng tâm thanh tịnh bình đẳng chánh giác để tùy duyên, gọi là diệu dụng. Hôm nay chúng ta nói rất thô, nói rất cạn, vì sao vậy? Vì nó quá thâm sâu. Thực tế mà nói, Bồ Tát làm được, chúng ta không làm được. Chúng ta hiện tại như thế này, phải tu như thế nào?

Hơn 20 năm lại đây, khi tôi ở Mỹ thường nói: Buông bỏ tự tư tự lợi, buông bỏ danh văn lợi dưỡng, buông bỏ ngũ dục lục trần, buông bỏ tham sân si mạn. Chúng ta bắt đầu tu từ đây, điều này chúng ta có thể làm được. Đây phải chăng là đã vào cửa Phật? Tôi nói một cách rõ ràng, chưa vào cửa Phật. Chúng ta tu như thế, tôi chỉ đưa mọi người đến trước cửa của Phật. Ngay trước cửa của Phật, chưa vào cửa. Vào cửa, chúng ta chưa đủ điều kiện. Phải

dùng điều kiện của Phật mới có thể vào cửa được, phải giữ quy củ của ngài. Quy củ của ngài là phải phá 88 phẩm kiến hoặc của tam giới, chính là kiến phiền não. Hoặc là mê hoặc, kiến là kiến giải. Hay nói cách khác, chúng ta nhìn sai đối với rất nhiều thứ của thế xuất thế gian, ta sửa đổi lại tất cả, như vậy mới có thể nhập môn. Đức Phật rất từ bi, 88 phẩm quá nhiều, ngài quy nạp nó thành năm loại lớn, như vậy đơn giản hơn. Đây quả là đại thánh đại hiền, càng đơn giản chúng ta càng dễ nhớ.

Thứ nhất là buông bỏ “*thân kiến*”. Quý vị xem lục đạo chúng sanh, ai không chấp trước thân này là ta? Đức Phật nói, đây là gốc rễ của tất cả mọi sai lầm, không đột phá cửa ải này, về sau không thể tiến bộ. Trước tiên phải khẳng định thân không phải tôi, khó được! Hiện nay các nhà khoa học phát hiện, thân quả thật không phải tôi, họ cũng nói như thế. Đặc biệt những nhà lượng tử lực học này, họ biết thân không phải tôi. Phải biết rằng tôi, tôi là bất sanh bất diệt. Thân thể này có sanh diệt, như vậy sao lại là tôi? Tôi là tự mình có thể làm chủ, thân này không làm chủ được. Thân có sanh lão bệnh tử, như vậy sao làm chủ được? Nếu có thể làm chủ, thân này của tôi mãi mãi chỉ mười tám tuổi thì tốt biết bao! Tôi có thể làm chủ, tôi bắt nó trường sanh bất lão, nhưng ở đây quý vị không làm chủ được, cho nên thân không phải tôi. Có cái tôi chân thật chăng? Có cái tôi thật. Trong Phật pháp gọi linh tánh là tôi, tức tự tánh của quý vị là tôi, nó bất sanh bất diệt, nó đầy đủ vô lượng trí tuệ đức năng, hoàn toàn là sự thật. Quý vị tìm nó trở về tức là thành Phật, nếu mê mất nó gọi là phàm phu. Cái tôi này ở đâu? Đương nhiên ở trong thân thể này, nhưng thân thể này không phải tôi. Chúng ta xem thân thể này giống như áo quần vậy, áo quần là tôi sở hữu, thân thể là tôi sở hữu, nó không phải tôi, đạo lý này rất thâm sâu, đây là điều đầu tiên cần phải buông bỏ.

Điều thứ hai là phải buông bỏ “*biên kiến*”, ngày nay chúng ta gọi là đối lập. Tôi và quý vị đối lập, tôi và anh ta đối lập, tôi và người đối lập, tôi và việc đối lập, tôi và tất cả mọi vật đối lập, như vậy là sai. Chân tướng giữa vũ trụ không có đối lập, là nhất thể, sao nó có thể đối lập? Đối lập gọi là biên kiến, điều này phải buông bỏ. Đối lập là gì? Là nguyên nhân của tất cả sự xung đột và mâu thuẫn, đối lập phát triển đến sau cùng chính là chiến tranh. Vì thế tiêu trừ xung đột, hóa giải chiến tranh bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ tiêu trừ quan niệm đối lập, sẽ không còn, tiêu trừ triệt để.

Tiếp theo chính là thành kiến, chúng ta gọi là thành kiến. Trong Phật pháp gọi là “*kiến thủ kiến, giới thủ kiến*”, hai loại này đều là thành kiến. Một là thành kiến trên mặt nhân, một là thành kiến về mặt quả. Trong tự tánh thanh tịnh tâm không có nó, nó sinh ra từ vọng tưởng. Nó không phải thật, cần phải buông bỏ. Buông bỏ thành kiến, ta có thể hằng thuận chúng sanh, sao cũng tốt, không có gì không tốt. Như vậy mới có thể nhận ra sự tốt đẹp của thế giới,

được pháp hỷ sung mãn. Tất cả thiện duyên hay ác duyên, nghịch cảnh hay thuận cảnh, ở trong này ta đều có thể nhìn thấy chân thiện chân mỹ tuệ, như vậy mới vào được cửa Phật. Cửa Phật là lớp một, lớp một tiểu học, tiểu thừa gọi là Tu đà hoàn quả, đại thừa gọi là thập tín, Bồ Tát sơ tín vị. Thập tín ví như tiểu học từ lớp một đến lớp mười, quý vị là lớp một. Tuy đây là tiểu tiểu thánh, tiểu tiểu thánh đệ tử Phật, lợi ích lớn nhất của họ là tuy chưa ra khỏi luân hồi lục đạo, họ tuyệt đối không đọa ba đường ác. Bảo đảm, tuyệt đối không đọa vào ba đường ác. Bảy lần lui tới cõi trời và cõi người, chứng được quả A la hán, ra khỏi lục đạo. Họ luân hồi trong lục đạo là có thời hạn, không lâu, bảy lần lui tới cõi trời và cõi người là họ ra khỏi lục đạo, phải hiểu điều này.

Chứng quả A la hán nghĩa là học vị trong Phật giáo, chứng A la hán là đạt được học vị đầu tiên. Họ thành A la hán như thế nào? Tâm họ thanh tịnh. Trong đề kinh này nói: “*Thanh tịnh bình đẳng giác*”, nghĩa là ba tiêu chuẩn, được tâm thanh tịnh là A la hán, được tâm bình đẳng là Bồ Tát, đại triệt đại ngộ là giác, tức thành Phật. Ba tiêu chuẩn này gọi là kiên trì đồng mãnh cầu chánh giác, chúng ta phải đặt mục tiêu vào đây.

Bản thân phải hiểu rằng, đương nhiên quan tâm hàng đầu là người nhà. Chúng ta phải giúp người nhà mình thành chánh giác ngay trong đời này, có được chăng? Gặp được Tịnh độ tông là được, chỉ cần quý vị tin sâu không nghi đối với pháp môn này. Tin sâu không nghi ngờ có hai hạng người, một là người có thiện căn sâu dày, thiện căn trong đời quá khứ. Họ vừa tiếp xúc liền tin tưởng, không hề hoài nghi. Hai là người khác không có thiện căn sâu dày như thế, con người tôi thuộc hạng người này, không có thiện căn sâu dày. Tôi hoàn toàn tin tưởng vào Tịnh độ, mất khoảng 30 năm công phu. Huân tập trong kinh điển đại thừa, mới thật sự rõ ràng minh bạch, quả thật rất may mắn. Nếu không thâm nhập kinh giáo, rất khó kiến lập niềm tin này, khi hoàn toàn thấu hiểu mới không còn hoài nghi. Kiến lập được niềm tin, vãng sanh nằm trong tầm tay, không còn lưu luyến thế gian này. Nếu như còn lưu luyến thế gian này, như vậy là lòng tin chưa đủ. Khi niềm tin đầy đủ, nhất định không còn lưu luyến, nghĩa là ta thật sự buông xả. Giúp người nhà buông bỏ, giúp bạn bè thân thích buông bỏ, giúp tất cả chúng sanh buông bỏ. Giúp tất cả chúng sanh đó là học pháp bố thí. Bây giờ nhân duyên rất tốt, ngày nay chúng ta tu pháp bố thí, cổ nhân đều rất ngưỡng mộ. Quý vị xem các bậc cổ đức xưa nay giảng kinh dạy học được mấy người nghe? Mấy người được lợi ích? Ngày nay phát minh của các nhà khoa học giúp ích rất lớn cho chúng ta, chúng ta có vệ tinh, có mạng internet. Trên địa cầu này, bất luận ở phương trời nào, mọi người đều có thể cùng xem qua mạng internet, truyền hình vệ tinh phát 24 giờ

không gián đoạn. Điều này cô nhân rất ngưỡng mộ! Không những cô nhân, mà trước chúng ta một đời, thầy của tôi rất ngưỡng mộ.

Tôi theo thầy mười năm, giảng đường nơi thầy giảng kinh, có 400 chỗ ngồi. Pháp duyên của thầy rất thù thắng, hầu như đều không có chỗ trống. Khi nhiều, quý vị thấy ở cửa sổ, ngoài cổng, có rất nhiều người đứng bên ngoài nghe, còn rất nhiều người đứng bên ngoài để nghe, tôi đa cũng không quá 500 người. Ngày nay chúng ta lợi dụng công cụ này, đồng thời ở đây cùng nhau học tập, tôi nghĩ trên toàn thế giới tuyệt đối không chỉ mười ngàn người. Đây là nhờ sự trợ giúp của công cụ khoa học, chúng ta phải biết cách vận dụng, vận dụng công cụ khoa học. Chúng tôi cũng không dám tưởng tượng, trang bị công cụ khoa học kỹ thuật cần nhiều tiền. Đặc biệt là truyền hình, phí của nó tính bằng phút bằng giây, chúng tôi sao dám nghĩ đến? Khi tôi mới học Phật, thầy Phương Đông Mỹ nói với tôi về điều này. Thầy nói, anh đừng xem thường truyền hình, nó phát huy tác dụng rất lớn. Nếu dùng nó để dạy học, dùng nó để giảng kinh, đây là điều quá tốt. Thầy từng nói mấy lần, chúng tôi rất có ấn tượng, nhưng trước sau không dám nghĩ đến.

20 năm trước, khi tôi hơn 60 tuổi, chúng tôi bắt đầu sử dụng mạng internet. Dùng truyền hình vệ tinh đến nay được tám năm, tác dụng của vệ tinh rất lớn, tám năm. Bắt đầu phát sóng từ tết nguyên đán năm 2003, rất có hiệu quả. Công cụ này ngày xưa là vọng tưởng, hiện nay thật sự đã làm được, mà hiện nay giá thành ngày càng thấp. Bây giờ chúng ta tin rằng, năm ba năm sau mở rộng mạng internet thay thế truyền hình, vì vệ tinh giá thành vẫn rất cao. Tôi từng thấy, hiệu quả không tệ, có thể thay thế truyền hình, giá thành rất thấp, ngày càng tiện lợi. Có người dùng ti vi nhỏ có thể xem được, chỉ lớn bằng gói thuốc bỏ trong túi áo. Bất luận ở đâu mở ra, có thể nhận được kênh truyền hình của các nơi, nó đều nhận được. Cho nên về sau giảng kinh rất tiện lợi, bất luận ở đâu nghe giảng kinh đều rất dễ dàng. Vì thế giáo dục nhất định đi theo con phương hướng này.

Con đường dài dạy học, số ít thầy giáo có thể nhận được hiệu quả lớn. Thế gian này người có thiện tâm còn rất nhiều, những nhà xí nghiệp kinh doanh họ vẫn chưa nghĩ đến. Quý vị xem họ mua quảng cáo trên ti vi, tốn rất nhiều tiền. Nội dung phát sóng phải thích hợp sở thích đại chúng, sở thích của đại chúng là gì? Đều cho rằng bạo lực, sắc tình, sát đạo dâm vọng, đều là những chuyện này. Đâu biết rằng, người thật sự yêu thích luân lý đạo đức, cũng có rất nhiều! Không cần hòa theo tâm lý một số đại chúng, có một số đại chúng không có tâm lý này. Không phải tâm lý này, không phải mọi người đều xem? Họ không xem được các tiết mục khác, họ không so sánh được. Nếu xem được các tiết mục khác, họ không xem tiết mục này. Chúng ta tin rằng: Nhân chi sơ, tánh bản thiện.

Đài truyền hình Phụng Hoàng HongKong, trong nước đều biết, đều xem được tiết mục của họ. Ông chủ là Lưu Trường Lạc, cũng là bạn tốt của tôi. Tôi nói với ông ta, nghề làm quảng cáo này của ông quá gian khổ, mỗi ngày đều bận rộn, công ty phải đóng thuế. Tôi nói tôi cũng có một đài truyền hình, nhưng không có quảng cáo, cũng hoạt động được tám năm. Không cần ai trả tiền, chỉ lấy số thẻ ngân hàng của chúng tôi, trong lúc tôi giảng kinh thông báo qua, sẽ có người gửi tiền đến, tự động gửi đến. Thu nhập không tệ, có thể duy trì, hà tất chúng ta phải tạo nghiệp? Vì sao không tuyên dương những điều tốt đẹp, những điều chính diện? Điều này cần phải có niềm tin, không có niềm tin rất khó làm được.

Ngày nay chủ tịch kinh doanh đài truyền hình này là bà Trần, sáng hôm nay bà có đến. Năm đó bà nói với tôi về điều này, tôi không tin, lúc đó bà kinh doanh luôn thất bại, năm nào cũng lỗ vốn. Cũng may nhà bà nhiều bất động sản, đại khái bán đi cũng rất nhiều. Cho nên vệ tinh này, trước khi phát sóng một tuần bà nói với tôi: Tết nguyên đán 2003 bắt đầu phát sóng. Tôi nghe vậy thì nói tốt, xem bà hoạt động được một tuần chẳng. Kết quả một tuần qua đi, không tệ. Phát sóng được một tuần tôi nói với bà, thử xem bà duy trì được một tháng chẳng. Một tháng trôi qua, tôi nói xem bà có duy trì được ba tháng chẳng? Sau đó quả thật đã thành công, có rất nhiều người ủng hộ bà, không đơn giản. Bởi vậy mới biết, người nhiệt tâm với truyền thống văn hóa, nhiệt tâm với kinh điển Phật giáo rất nhiều! Trên toàn thế giới không ít. Mỗi tháng mọi người gửi đến một ít tiền, ở nước ngoài gửi đến năm mươi USD. Bà thu tiền như thế, không có ai ủng hộ số tiền lớn. Quý vị nói, có ai gửi cho bà mười vạn USD, không có, chưa từng có, đều là số tiền nhỏ, từ trên toàn thế giới gửi đến. Như vậy là đủ, bà có thể tiếp tục kinh doanh, bây giờ đã hoàn toàn đủ niềm tin. Công cụ truyền hình này rất phương tiện, đây là bố thí, bố thí pháp, biết bao nhiêu người được lợi ích. Chúng ta mượn công cụ này, đồng nghĩa là mặt đối mặt cùng nhau chia sẻ, cùng nhau tu hành. Cùng nhau tu hành không phải tụng kinh, không phải bái sám, không phải tổ chức pháp hội, cộng tu là cùng nhau học tập. Cho nên Phật pháp_tôi nói Tôn giáo, nếu Tôn giáo không trở về với nền giáo dục, tương lai Tôn giáo sẽ đi vào con đường cùng, không ai tin. Tin tức này là Vatican nói với tôi.

Tháng sáu năm nay, tôi đi cùng đoàn Tôn giáo của Malaysia, rất khó được Tôn giáo Malaysia cũng đã đoàn kết. Mới đầu là tôi giúp Singapore, Singapore có chín Tôn giáo đoàn kết thành anh chị em người một nhà, có lợi đối với sự an định của xã hội Singapore, lúc đó tổng thống Vương Đỉnh Xương rất hoan hỷ. Sau đó giúp Tôn giáo Indonesia đoàn kết, hiện nay Tôn giáo Malaysia cũng đoàn kết. Tôi đi với họ ra nước ngoài phỏng vấn, hình như

là năm 2005, tôi đi cùng phái đoàn phỏng vấn của Tôn giáo Indonesia, phỏng vấn Ai Cập, phỏng vấn La Mã, trở về cũng phỏng vấn Trung quốc.

Lần này đoàn Tôn giáo Malaysia phỏng vấn Vatican, chúng tôi học hỏi được rất nhiều điều. Giao lưu có hai chủ đề, thứ nhất là phát triển Tôn giáo trong tương lai, các Tôn giáo nên hợp tác như thế nào? Tôi kiến nghị là trở về với nền giáo dục, phải lấy giáo dục làm chủ, còn nghi thức có thể có, có thể không, dạy học quan trọng hơn tất cả. Hiện nay giáo dục học đường ngày càng phổ cập, một số người tin khoa học không tin Tôn giáo. Những nghi thức quy củ của Tôn giáo, trong cách nhìn của lớp thanh niên là mê tín, người học khoa học cũng không tiếp thu, cho nên nhất định phải trở về giáo dục.

Lúc Đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, dạy học suốt 49 năm, không có nghi thức Tôn giáo, điều này quý vị nhất định phải biết. Tuy có Tam quy ngũ giới là dạy chúng ta học, không phải chúng ta cùng nhau tu, mà sự tu hành ở mỗi người. Chỉ có cùng nhau học, tu hành là ở mỗi cá nhân, Đức Phật xưa nay không quản lý điều này. Cho nên phải biết về lịch sử trong quá khứ, Tôn giáo nhất định phải trở về với giáo dục.

Chúng ta tu học nhất định phải có phương hướng, phải có mục đích. Quả thật đoạn phiền não nói thì dễ, làm mới khó, mấy người làm được? Không phải người có thiện căn như trong kinh Đức Phật nói, đầy đủ thiện căn phước đức nhân duyên, không dễ làm được. Trong tình hình này, chúng ta mới biết cảm ân pháp môn Tĩnh độ. Đọc cuốn kinh này, cảm ân tỳ kheo Pháp Tạng, đây là tiền thân của Phật A Di Đà. Pháp môn này đem đến cho chúng ta, hàng trung hạ căn được lợi ích vô cùng.

Ngài ở thế giới Cực Lạc_Nói như chúng ta hiện nay, ngài đã thành lập nên một ngôi trường Phật giáo. Chúng sanh khắp mười phương thế giới, chỉ cần muốn đến đó cầu học, quả thật là không cự tuyệt người đến. Chỉ cần ta hoan hỷ đến, ngài đều thu nhận. Điều kiện nhập học rất đơn giản, quý vị tin ngài, muốn đến thế giới Cực Lạc, chân thành niệm Phật A Di Đà. Như vậy là được, rất đơn giản. Vạn người tu vạn người đi!

Có người hỏi tôi, nói pháp môn này khi lâm mạng chung, một niệm đến mười niệm là vãng sanh, thật có câu này chăng? Có thật, ở trong kinh này. Một niệm mười niệm đến lúc lâm mạng chung mới được, nhưng lúc lâm mạng chung quý vị không niệm thì không thể vãng sanh. Nuôi binh ngàn ngày, dùng trong một chốc. Chúng ta niệm hằng ngày để làm gì? Ngày ngày niệm là nuôi dưỡng nó thành thói quen, lúc lâm mạng chung luôn nhớ đến Phật hiệu không quên. Đúng vậy, vãng sanh hay không là ở một niệm sau cùng, không phải bây giờ, bây giờ niệm nhiều cũng vô dụng. Nhưng không thể không niệm,

niệm để tập thành thói quen, đạo lý là như vậy. Quý vị nghe như thế tuyệt đối đừng ngộ nhận, luôn nghĩ rằng có sự may mắn. Bây giờ niệm liên quan, bây giờ có thể không cần niệm, đến lúc sắp chết hãy niệm. Nếu lúc già quý vị mắc bệnh đãng trí của người già thì sao? Người khác trợ niệm, còn quý vị không có cách nào. Phước báo lớn nhất của con người là gì? Tuổi già mạnh khỏe sống lâu, đây là phước báo lớn nhất, khi sắp lâm chung đầu óc rõ ràng minh bạch. Bởi vậy cần phải tích lũy công đức, phải đoạn ác tu thiện, đây là gì? Là phương pháp tu học để được mạnh khỏe trường thọ.

Chúng ta kính trọng người lớn, nó có nhân quả. Chúng ta yêu thương người già, kính trọng người già, giúp đỡ người già, khi chúng ta già sẽ có rất nhiều người trẻ tuổi giúp chúng ta, tôn trọng chúng ta, cùng một đạo lý. Nếu bây giờ chúng ta khinh thường người già, không quan tâm người già, đến khi chúng ta già phải chịu quả báo như thế, ai quan tâm quý vị? Chúng ta nghĩ đến bản thân sẽ già, nhất định đặc biệt yêu thương chăm sóc người già, phải giúp đỡ họ, phải giải quyết rất nhiều vấn đề khó khăn giúp họ.

Tôi thường nghĩ đến vấn đề này, nghĩ rất nhiều năm, muốn thành lập một viện dưỡng lão. Trong viện dưỡng lão, từ viện trưởng đến nhân viên, mỗi người đều là con hiền cháu thảo, viện dưỡng lão này mới thành công. Tôi rất coi trọng việc làm này, ở nước ngoài bất luận đi đến đâu, tôi nhất định đến xem nơi này trước, tôi đi xem sự nghiệp phúc lợi của người già. Ở Úc châu, về phương diện vật chất chăm sóc rất chu đáo, Úc châu tốt hơn Mỹ, tốt hơn Canada. Nhưng họ coi đây như một công việc phải làm, họ làm rất siêng năng, nhưng không có tâm hiếu thảo, không có tâm cung kính, phục vụ rất chu đáo. Ví dụ khi các ông bà cụ cần người chăm sóc, bốn phía nơi họ ở đều có chuông điện. Bấm bất kỳ chuông điện nào, nhân viên hộ lý nhất định có mặt trong vòng hai phút, họ làm được điều đó, nhưng không có tâm hiếu kính. Làm sao để trong tổ chức này thực hành được Đệ Tử Quy, thực hành Cảm Ứng Thiên, vậy thì quá tốt. Bổ sung môn học này vào, như vậy nó sẽ rất hoàn thiện.

Tôi cũng thường nói đến vấn đề này, cũng có một số người nghe xong rất cảm động, rất muốn thực hiện. Tôi nói thật sự muốn làm, trước tiên phải đến Úc Châu để khảo sát, sau đó ta bổ sung thêm những gì họ còn thiếu sót, như vậy sẽ hoàn mỹ vô cùng. Làm nên một điểm mô phạm hàng đầu trên toàn thế giới, điểm mô phạm của dưỡng lão, điểm mô phạm của giáo dục trẻ em. Phải làm, không làm được tấm gương tốt, nói cũng vô dụng, người ta không tin. Đều phải thể hiện ra, người ta nhìn thấy mới tin, mới có hiệu quả thù thắng.

Bên dưới chúng ta đọc qua một lượt: “*Cu chi trong đoạn văn ở trên*”, đây là tiếng Ấn độ, “*gọi là ngàn vạn*”. “*Na do tha*”, người xưa gọi là vạn vạn, nghĩa là ức. Người Ấn độ gọi là na do tha, người Trung quốc gọi là ức, tức là

vạn vạn. “*Bên dưới con số càng nhiều hơn, sau cùng là ưu bà ni sa đà phân*”, đây là ví dụ, là ví dụ. “*Đem đại địa*” chính là địa cầu, nghiền nát địa cầu ra thành gì? Nghiền nát ra thành vi trần. “*Vi trần cực kỳ vi tế, số này rất nhiều*”, đem toàn bộ vũ trụ nghiền nát ra làm bột, mài thành vi trần, số lượng này không sao tính kể. Đây là ví dụ con số cực kỳ lớn. “*Công đức cúng dường pháp, như tổng số hết thấy vi trần trong địa cầu. Đối với công đức cúng dường vật chất, còn không bằng một vi trần*”. Ví dụ này chúng ta cũng nghĩ, nhưng nghĩ không ra! Đức Phật Thích Ca Mâu Ni rất thông minh. Đem địa cầu mài thành vi trần, một hạt vi trần là một công đức, công đức nhiều như thế, tổng số công đức lớn như thế. Đối với công đức cúng dường của cái, cũng không bằng một hạt vi trần của nó. Đây là nói cúng dường pháp, công đức cúng dường pháp giống như một hạt vi trần trong địa cầu, cúng dường của cái không thể sánh được. Kinh Kim Cang nói rất tường tận: Dùng bảy báu trong đại thiên thế giới bố thí, cũng không bằng nói cho người khác nghe bốn câu kệ. Bốn câu kệ như bài kệ này của chúng ta, một bài kệ có bốn câu. Công đức nói một bài kệ này, hơn bố thí bảy báu trong đại thiên thế giới. Điều này người đọc Kinh Kim Cang không ai không biết.

“*Càng không thể so sánh với tổng số của vi trần trong địa cầu*”, đây là nói công đức cúng dường pháp. Chúng ta cần phải tin vào điều này, vì sao vậy? Vì Đức Phật không vọng ngữ, mỗi lời Đức Phật nói đều là sự thật. Vì sao công đức cúng dường pháp lớn như thế? Vì pháp có thể khai trí tuệ, pháp có thể giúp chúng ta kiến tánh, pháp giúp chúng ta thành Phật, của cái không làm được. Của cái dù nhiều đến đâu chỉ có thể tu phước, giúp con người giải quyết vấn đề sinh hoạt vật chất trước mắt, đạo lý là như vậy. Nếu đã hiểu, ngày nay chúng ta muốn tu công đức, công đức gì lớn nhất? Pháp, pháp tu như thế nào? Bồ Tát Phổ Hiền dạy chúng ta: “*Thỉnh chuyển pháp luân, thỉnh Phật trú thế*”, công đức này không thể nghĩ bàn! Thỉnh chuyển pháp luân là thỉnh các bậc cao tăng, bất luận tại gia hay xuất gia đều được, thỉnh họ đến đây giảng một bộ kinh, công đức này rất lớn! Trong thính chúng thật sự có người khai ngộ, thậm chí có người chứng quả, quả này chúng ta phải biết.

Hiện nay tu pháp bố thí, tu công đức lớn nhất. Ví dụ quý vị thành lập một đài truyền hình, họ bỏ ra năm đồng, mười đồng, ủng hộ cho đài truyền hình này, làm như vậy là tu pháp bố thí. Trong đó tôi cũng có một phần công đức của pháp bố thí, lợi ích chân thật! Quý vị biết ở trước ti vi, trước màn hình vi tính, có bao nhiêu người học tập? Chỉ cần có một hai người tu hành chứng quả, công đức này là chân thật, không phải giả. Mắt thường chúng ta có thể thấy được, chúng ta không thấy được càng nhiều hơn, chúng ta không nói đến điều này. Vì người bây giờ nói đến khoa học, đợi khoa học tiến bộ hơn, máy móc phát triển hơn, khiến chúng ta thấy được ngạ quỷ, có thể thấy được cõi trời tôi

sẽ tin. Bây giờ chưa có công cụ này, đợi có công cụ này chúng ta sẽ biết, chân thật không hư vọng. Chúng ta hiểu được đạo lý này, hòa thượng còn làm gương cho chúng ta. Hòa Thượng đây là đại sư Ấn Quang. Khi tôi học kinh điển với thầy Lý ở Đài Trung, sư phụ của thầy Lý là đại sư Ấn Quang, Tĩnh độ là Tổ sư Ấn Quang truyền cho thầy, suốt đời thầy tu học theo pháp môn này. Thầy học kinh điển, kinh điển là Mai Quang Hy truyền cho thầy. Thầy Mai cũng là cư sĩ, là cậu của Hoàng Niệm Tổ, là bạn tốt của cư sĩ Hạ Liên Cư, bạn đồng tu, Hạ Liên Cư hội tập kinh này. Ở sau chúng ta chưa giảng đến, 48 nguyện trong phẩm thứ sáu, thầy Mai cũng tham dự. Ba người họ dùng thời gian ba tháng để hội tập phẩm này, phẩm này là phẩm quan trọng nhất của toàn kinh.

Suốt đời của đại sư Ấn Quang, tất cả mọi thứ cúng dường ngài nhận được đều làm một công việc_In ấn kinh. Ngài dùng tiền thập phương cúng dường mở một xưởng in, tự mình in ấn, tự mình xuất bản, chính là hoằng hóa xã tại chùa Báo Quốc Tô Châu. Hoằng hóa xã xuất bản rất nhiều sách, hiệu đính rất chính xác, trong thời cận đại có thể nói nó là bản đẹp. Đây là đại sư Ấn Quang tiếp nhận tứ chúng cúng dường, ngài không dùng một đồng nào, tất cả đều dùng vào công việc này. Khi gặp thiên tai như đói khát, hạn hán, lũ lụt, ngài rút ra mấy ngàn trong khoản tiền in kinh để cứu tế, lúc đó mấy ngàn là đồng bạc, rút ra hai ba ngàn đồng bạc đi cứu tế. Toàn bộ đều dùng để in sách kinh, sách hay. Tôi học cúng dường pháp từ đại sư, tôi có tiền không làm gì khác, cũng làm việc này. Cả đời tôi dùng tiền vào ba nơi, số lượng lớn nhất là ấn tống kinh luận sách hay. Chúng tôi in Đại Tạng Kinh, chắc sắp được mười ngàn bộ, sách hay đều in đem đi tặng. Việc thứ hai là phóng sanh, phóng sanh là tùy duyên. Có người làm việc phóng sanh này, tôi đều tùy duyên cúng dường, đây là chuộc tội cho bản thân. Lúc trẻ, vào thời kỳ kháng chiến, không biết những điều này. Thích săn bắn, tôi săn bắn suốt ba năm, vì thế tôi bắn súng rất giỏi, hầu như bách phát bách trúng, mỗi ngày đều đi săn bắn. Khi học Phật rồi mới biết, nghiệp sát này quá nặng. Bởi vậy vừa học Phật là ăn chay, phóng sanh, để chuộc tội. Thứ ba là bố thí tiền thuốc men, tôi tặng tiền vào bệnh viện, chuyên giúp những người nghèo khổ mua thuốc. Tiền tôi có được đại khái đều dùng vào ba phương diện này.

Tôi ở Đồ Văn Ba Úc Châu, Đồ Văn Ba có một bệnh viện của thành phố, mỗi năm tôi ủng hộ vào đây 120 ngàn tiền Úc. 120 ngàn này là mỗi tháng 10 ngàn tiền thuốc, bố thí thuốc men. Ngoài ra có một trung tâm lâm chung quan hoài do đạo Cơ đốc thành lập, làm rất tốt. Người già sắp lâm chung, họ chăm sóc rất chu đáo, không phân biệt Tôn giáo. Chúng ta là Phật tử, họ dùng nghi thức Phật giáo cho chúng ta, chúng tôi thấy như thế rất hoan hỷ. Họ thiếu kinh phí đến nhờ tôi ủng hộ, tôi cảm thấy công việc này rất tốt, tâm lượng rộng rãi.

Không chỉ là đạo Cơ đốc, Tôn giáo nào họ cũng đều hiệp trợ, dùng tâm bình đẳng. Mỗi năm tôi cũng ủng hộ họ 120 ngàn, nghĩa là một tháng 10 ngàn, mỗi năm sau tết là đưa đi, đây là bố thí vô úy.

Tôi thường nói, tôi sẽ không bị bệnh, vì sao vậy? Vì tôi không có tiền thuốc, tiền thuốc đều bố thí hết. Nếu người ta mua bảo hiểm y tế, nhất định bị bệnh, vì sao vậy? Nếu không bảo hiểm họ không dùng đến, trong tâm họ có bệnh! Trong tâm chúng tôi không có bệnh, tiền thuốc men đều bố thí hết. Nhưng điều này đều là đại sư Ân Quang dạy. Quý vị xem Văn Sao của ngài, hành nghi một đời của ngài. Bình thường bản thân nhất tâm niệm Phật, nhất tâm cầu sanh Tịnh độ, điều này quan trọng hơn tất cả. Sanh Tịnh độ là thành Phật, chắc chắn, vì sao không làm.

Đời này tôi giảng không ít bộ kinh, vì sao không chuyên giảng kinh điển Tịnh độ? Trong tâm tôi muôn chuyên giảng kinh điển Tịnh độ, nhưng không được, người ta đến yêu cầu. Bản thân tôi không có đạo tràng, nên biết tôi học Phật đến sang năm là 60 năm, một giáp. Không có đạo tràng, lưu lạc khắp nơi, sống đời lưu lạc. Tôi thấy người khác có đạo tràng, trong lòng rất ngưỡng mộ, rất khó được. Quý vị xem, có thể ở một chỗ không cần đi đâu, còn tôi lưu lạc khắp nơi, bởi vậy ở đâu mời giảng kinh thì đi đến đó. Tuy ở Mỹ mười mấy năm, nhưng đi khắp nơi, một năm đi qua rất nhiều Châu, những vùng gần nước Mỹ. Ở trên là Canada tôi thường đến đó, đích thực không ở nơi nào cố định. Cũng may bình thường có thể an ủi, suốt đời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni cũng không ở nơi nào cố định, tôi còn tốt hơn ngài, còn có nơi ở, còn có phòng để ở. Đức Phật ở dưới gốc cây, không có nhà để ở, quả thật không đơn giản. Nhưng tôi đem phương pháp tu học, một chút kinh nghiệm thành tựu, nói rõ với mọi người khi chúng ta cùng nhau chia sẻ. Một người muốn thành tựu, đúng là ở mỗi người, không do hoàn cảnh. Có môi trường đương nhiên tốt, không có môi trường, cá nhân cũng thành tựu như thường.

Khi tôi cầu học có hoàn cảnh tốt, đạo tràng của thầy Lý. Thầy thành lập một Liên xã ở Đài Trung, tức bây giờ chúng ta gọi là Tịnh Tông Học Hội. Thầy thành lập một thư viện, thư viện Từ Quang. Tôi thích đọc sách, nên phục vụ trong thư viện, làm công quả. Ngoài công việc hằng ngày ra, tôi còn một ít thời gian đọc sách. Tôi theo thầy Lý mười năm, nên tặng kinh điển học được từ đây. Học với đại sư Chương Gia ba năm, cơ sở học Phật của tôi, nên tặng vững chắc là nhờ học ba năm với đại sư. Đại sư dạy tôi nhìn thấu buông bỏ, dạy tôi học Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Phương hướng và mục tiêu này vô cùng chính xác, tôi mới hiểu tu học của Phật pháp, căn bản của căn bản ở chỗ buông bỏ. Đại sư nói với tôi: Nhìn phải thấu, buông phải được, đây là bí quyết.

Nhìn thấu nghĩa là thấu triệt, thấu triệt giúp ta buông bỏ, buông bỏ giúp ta càng thấu triệt. Từ sơ phát tâm đến Như Lai địa, đều nhờ hai phương pháp này hỗ trợ thành tựu. Thấu triệt là trí tuệ, buông bỏ là chân công phu. Không buông được là hỏng, không buông được là cả đống phiền não, sẽ không có thành tựu. Buông bỏ đừng sợ hãi, đừng nghĩ rằng tôi buông bỏ tất cả, vậy cuộc sống ngày mai của tôi phải làm sao? Đừng nghĩ đến ngày mai, đừng nghĩ đến sang năm, điều này một người xuất gia tu hành tuyệt đối không cho phép. Ngày mai vẫn chưa đến, nghĩ nó làm gì?

Tôi tin vào thần Hộ pháp, tôi không có gì cả, thầy Hộ pháp sẽ chăm sóc tôi. Không chăm sóc tôi thì sao? Ngài không tròn trách nhiệm, ngài sẽ bị cách chức. Tôi tu đạo chơn chánh, ngài hộ pháp thì phải chịu trách nhiệm này. Nếu bản thân tôi truy cầu danh văn lợi dưỡng, đương nhiên ngài không cần hộ tôi. Ngài có thể không để ý đến tôi, nếu tôi tìm cầu danh văn lợi dưỡng. Ngày nay tôi nhất tâm cầu đạo, nếu tôi chết đói, chết lạnh, ngài có chịu trách nhiệm chăng? Có cảm ứng, là thật không phải giả. Chư Phật hộ niệm, Thiên long thiện thần bảo hộ. Huống gì thầy dạy tôi bố thí, càng bố thí càng nhiều, càng nhiều càng bố thì. Bởi vì nhiều quá cũng phiền, suy nghĩ tiền này nên dùng như thế nào.

Một tín đồ của Malaysia cúng dường một số tiền, quý vị xem tôi suy nghĩ năm sáu năm nên dùng tiền này như thế nào. Cúng dường cho tôi một số tiền lớn, 500 vạn USD. Cho nên lúc đó tôi thường vào quốc nội, ông Triệu Bộc vẫn còn, Hoàng Niệm Tổ vẫn còn, mỗi năm tôi đều đi một hai lần, đi thăm bạn bè. Cục Tôn giáo rất tốt đối với tôi, đi cùng tôi đến Phòng Sơn xem Thạch kinh, tôi nhìn thấy vô cùng hoan hỷ. Tôi nói với cục trưởng Diệp, tôi có 500 vạn USD, dùng để in Thạch kinh này, in một ngàn bộ tặng cho quốc gia. Quốc gia có thể làm quà, tặng cho các thư viện của các quốc gia khác lưu giữ, rất có ý nghĩa, ông đã bằng lòng. Sau đó đàm luận, đàm luận rất nhiều lần, nhưng không đến đâu, đành bỏ dở, số tiền này vẫn còn đó.

Năm ngoái tôi gặp được một cơ hội, nhà in ấn Thương Vụ Đài Loan tái bản Tứ Khô Toàn Thư. Đây là cơ hội tốt, nên tôi đặt 100 bộ, một bộ năm vạn, một trăm bộ 500 vạn. Sách in xong, bây giờ để ở HongKong 40 bộ, còn 30 bộ chưa giao đi đâu cả, 30 bộ khác đã đem tặng. Tặng Úc Châu 10 bộ, Indonesia 10 bộ, Malaysia 10 bộ, rất hay! Tôi vốn muốn tặng cho các trường đại học trong nước, việc tốt.

Nếu không có tiền thì sao? Không có tiền tôi cảm ơn trời đất, đầu óc không cần suy nghĩ. Người ta đưa tiền đến, tôi phải nghĩ dùng nó như thế nào? Làm sao để làm việc thiện thay họ? Vì thế không có tiền là tốt nhất. Đây là tiền nhiều thì làm nhiều việc tốt, tiền ít làm ít việc tốt, không có là tốt nhất!

Tôi không cần lo lắng, nhất tâm niệm Phật A Di Đà. Tất cả đều tùy duyên, không cần phan duyên, tâm sẽ thanh tịnh. Quý vị muốn làm việc gì, phải tìm người giúp đỡ, tâm không thanh tịnh, điều này chướng ngại việc tu hành của chúng ta.

Mấy câu sau nói: “*Đây là khen ngợi công đức cúng dường pháp không thể nghĩ bàn. Sự so sánh này nói rõ Bồ Tát Pháp Tạng kiên trì dũng mãnh cầu chánh giác*”, vì sao vậy? Ở đây chúng ta cần phải lãnh hội được, vì sao Bồ Tát Pháp Tạng nhất tâm muốn thành Phật? Vì thành Phật mới có thể kiến tạo thế giới Cực Lạc, kiến tạo thế giới Cực Lạc mới có thể lợi ích tất cả chúng sanh khổ nạn khắp biến pháp giới hư không giới. Ngài vì điều này, ngài không phải vì mình.

Thế giới tây phương Cực Lạc là ngôi trường lớn, trong đất nước này không có quốc vương, không có tổng thống, không có bộ trưởng, cũng không có huyện thị trưởng, chưa từng nghe nói. Trong đó chỉ có hai hạng người, một là thầy giáo, hai là học sinh, quý vị thử nghĩ kỹ xem, nơi ở của Chư Phật Bồ Tát đều như thế. Thế giới Hoa Tạng trong Kinh Hoa Nghiêm, chưa từng nghe nói ở đó có quốc vương. Thế giới này của chúng ta có, nhân gian có Đế vương, cõi trời có Thiên vương, sắc giới có Đại Phạm Thiên Vương, Tứ thiên thiên có Ma Hê Thủ La Thiên Vương, đều có. Thế giới Cực Lạc không có, thế giới Hoa Tạng không có.

Chúng ta liền nghĩ đến, cõi báo của tất cả Chư Phật không có, nên gọi là Tịnh độ, nó không có những tạp sự này. Chúng ta biết đến thế giới Cực Lạc để làm gì? Là đi học, đi cầu chánh giác. Không đến thế giới Cực Lạc, ta không cách nào cầu chánh giác, vì thế phải dùng tâm dũng mãnh kiên cố. Đời này tôi đến thế gian, bây giờ tôi đã biết, đã hiểu, tôi chỉ có một phương hướng là thế giới tây phương Cực Lạc, một mục tiêu là thân cận Phật A Di Đà, tôi phải thành chánh giác trong hội của Phật A Di Đà, như vậy là hoàn toàn chính xác. Không những ta muốn cầu chánh giác, ta còn phải hiểu thật rõ ràng minh bạch những ưu điểm này, những lợi ích này, những đạo lý hiện tượng này, rồi giảng cho người khác nghe. Khuyến mọi người cùng kiên trì dũng mãnh cầu chánh giác, điều này tương ứng với nguyện của Phật A Di Đà.

Cổ nhân nói rất hay, có nguyện tất sẽ thành. Chỉ cần có nguyện vọng kiên định, trong đời này tất cả đều có thể đạt được viên mãn. Dùng công đức này, hồi hướng phát nguyện cúng dường hằng sa thánh chúng. Đây là cúng dường chân thật, không phải giả, là y giáo phụng hành, người người đều làm được. Bất luận ngành nghề nào, nam nữ già trẻ, đều có thể làm được. Phật pháp đích thực là pháp bình đẳng.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 177